Shell Tellus *S2 MX 46*

Tờ thông tin kỹ thuật sản phẩm

- Tuổi thọ dầu cao
- Tăng cường bảo vệ
- Duy trì hiệu suất hệ thống
- Các ứng dụng công nghiệp

Dầu thủy lực chất lượng cao, Công nghệ dầu gốc Nhóm II, Ứng dụng công nghiệp

Shell Tellus S2 MX là dầu thủy lực chất lượng cao được đặc chế từ dầu gốc nhóm II mang lại sự bảo vệ và tính năng vượt trội trong hầu hết các thiết bị sản xuất và nhiều thiết bị di động. Dầu có khả năng chống phân hủy do ứng suất nhiệt và cơ học, đồng thời giúp ngăn ngừa việc hình thành cặn bẩn làm giảm hiệu suất hệ thống thủy lực.

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Các Tính năng & Lợi ích

- **Tuổi thọ dầu cao – tiết kiệm chi phí bảo trì**

  Shell Tellus S2 MX giúp kéo dài quãng thời gian bảo trì thiết bị bằng cách chống phân hủy do nhiệt và hóa. Điều này giúp giảm tối đa việc hình thành cặn bùn và mang lại độ tin cậy cao cùng độ sạch của hệ thống.

  Shell Tellus S2 MX cũng duy trì được tính ổn định cao khi có sự hiện diện của hơi ẩm, do đó giúp tăng tuổi thọ của dầu và giảm thiểu nguy cơ ăn mòn, rỉ sét thường gặp trong môi trường ẩm ướt.

- **Bảo vệ chống mài mòn vượt trội**

  Shell Tellus S2 MX đáp ứng tốt các yêu cầu của hệ thống thủy lực trong tương lai, và tính năng cực áp nâng cao trong thử nghiệm FZG (FLS 11 cho ISO VG 32). Dầu cũng thể hiện tính năng vượt trội trong thử nghiệm khắt khe Denison T6H20C (phiên bản ướt và khô) và thử nghiệm Eaton Vickers 35VQ25. Shell Tellus S2 MX có thể giúp các chi tiết của hệ thống kéo dài tuổi thọ.

- **Duy trì hiệu suất hệ thống**

  Khả năng lọc tuyệt vời và các tính năng tách nước, thoát khí, chống tạo bọt vượt trội giúp duy trì hoặc nâng cao hiệu suất của hệ thống thủy lực. Sự tối ưu hóa các đặc tính ma sát cũng giúp giảm ảnh hưởng có hại của hiện tượng giật cục.

  Với độ sạch cao đáp ứng tiêu chuẩn ISO 4406 20/18/15 hoặc cao hơn (đo trước khi đóng bao bì) giúp giảm ảnh hưởng của nhiễm bẩn tới hiện tượng tắc phin lọc, cho phép vừa kéo dài tuổi thọ phin vừa nâng cao bảo vệ thiết bị.

  Shell Tellus S2 MX được thiết kế với công thức thoát khí tuyệt vời và chống tạo bọt vượt trội, giúp việc truyền lực được tối ưu đồng thời giảm thiểu ảnh hưởng tới dầu và thiết bị do hiện tượng sủi bọt khí gây nên oxy hóa và giảm tuổi thọ dầu.

Các Ứng dụng chính

- **Hệ thống thủy lực công nghiệp**

  Shell Tellus S2 MX thích hợp với rất nhiều ứng dụng truyền động thủy lực trong công nghiệp và sản xuất.

- **Các hệ thống truyền động thủy lực di động**

  Shell Tellus S2 MX có thể được sử dụng hiệu quả trong các ứng dụng thủy lực di động như máy xúc và máy cẩu, ngoại trừ nơi có dải nhiệt độ môi trường rộng. Với những ứng dụng này, chúng tôi khuyến nghị dùng Shell Tellus S2 VX.

- **Các hệ thống thủy lực hàng hải**

  Thích hợp cho các ứng dụng thủy lực hàng hải khuyến nghị sử dụng dầu thủy lực loại ISO HM.

Các Tiêu chuẩn kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến nghị

Sản phẩm đáp ứng :

- Bosch Rexroth Fluid Rating RDE 90245
- Parker Denison (HF-0, HF-1, HF-2)
- Danfoss Vickers E-FDGN-TB002-E
- Fives (Cincinnati Machine) P-70
- ISO 11158 (HM fluids)
- DIN 51524 Part 2 HLP type
- ASTM D6158-05 (HM fluids)
- Swedish Standard SS 15 54 34 AM

Để có danh mục đầy đủ các Khuyến cáo và Chấp thuận, có thể tham khảo Bộ phận Kỹ thuật Shell.

Khả năng tương thích & Hòa trộn

- **Tính tương thích**

  Shell Tellus S2 MX thích hợp với hầu hết các bơm thủy lực.

- **Tính tương thích với các loại dầu**

  Shell Tellus S2 MX tương thích với hầu hết các loại dầu thủy lực gốc khoáng khác. Tuy nhiên, lưu ý các dầu thủy lực gốc khoáng không nên trộn lẫn với các loại khác (Ví dụ: loại dầu thủy lực thân thiện với môi trường hoặc loại dầu thủy lực chống cháy).

- **Tính tương thích với lớp sơn, gioăng, phớt**

  Shell Tellus S2 MX tương thích với các vật liệu gioăng, phớt, sơn thông thường sử dụng cho dầu gốc khoáng.

Các tính chất vật lý điển hình

Tính chất			Phương pháp	Shell Tellus S2 MX 46
Loại dầu phân loại theo ISO				HM
Độ nhớt động học	@0°C	cSt	ASTM D445	580
Độ nhớt động học	@40°C	cSt	ASTM D445	46
Độ nhớt động học	@100°C	cSt	ASTM D445	6.9
Chỉ số độ nhớt			ISO 2909	105
Khối lượng riêng	@15°C	kg/l	ISO 12185	0.856
Điểm chớp cháy (COC)		°C	ISO 2592	230
Điểm đông đặc		°C	ISO 3016	-30
Màu sắc			ASTM D1500	L0.5
Khả năng tách nước		phút	ASTM D1401	20
Tuổi thọ dầu TOST		giờ tối thiểu	ASTM D943	5 000

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Sức khỏe, An toàn & Môi trường

- **Sức khỏe và An toàn**

  Shell Tellus S2 MX không gây bất cứ nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng theo khuyến cáo, tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân.

  Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay lập tức bằng xà phòng và nước.

  Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo Bản dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng từ http://www.epc.shell.com

- **Bảo vệ môi trường**

  Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin bổ sung

- **Tư vấn**

  Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.
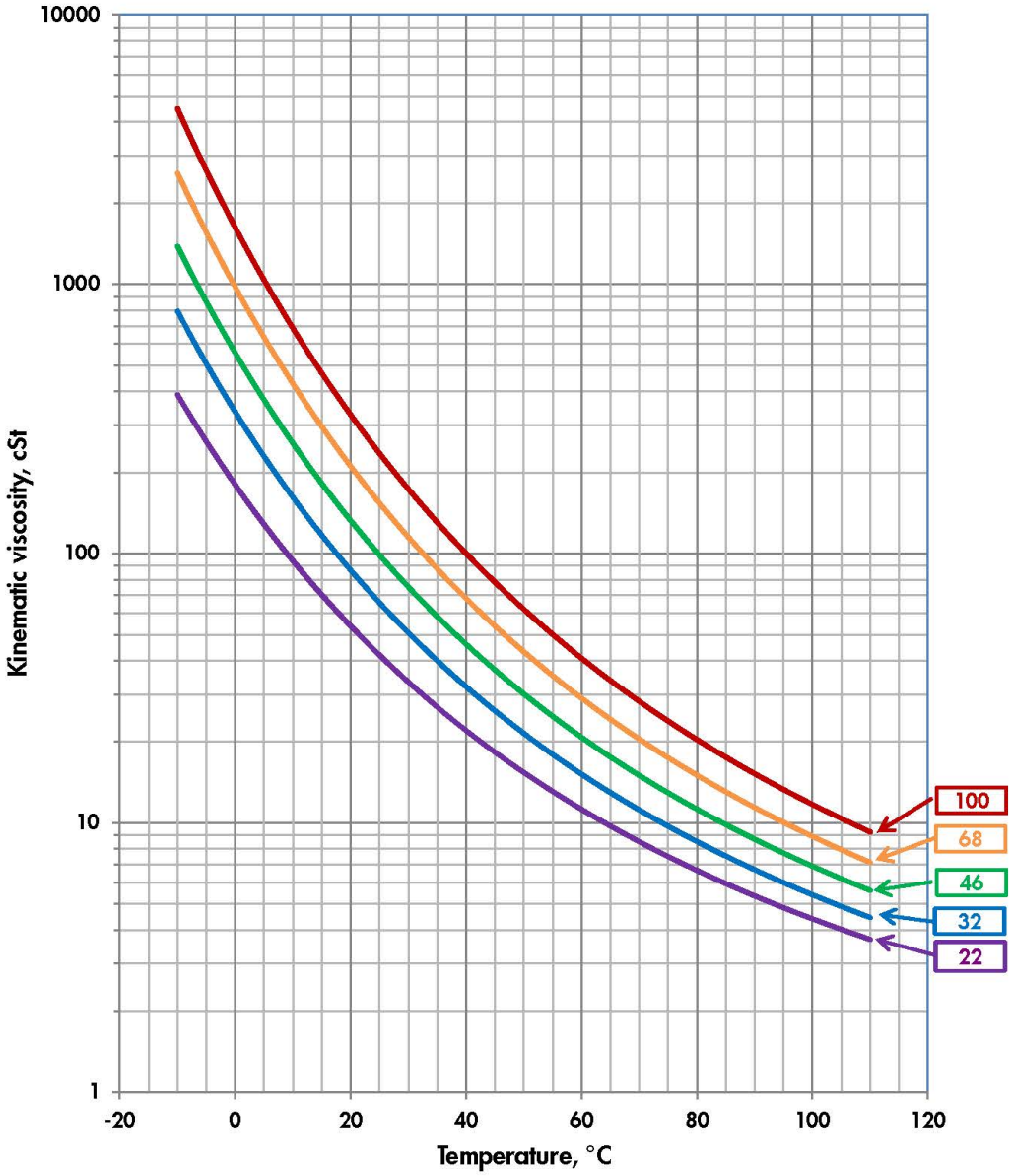
Viscosity - Temperature Diagram for Shell Tellus S2 MX